

Số: 04/BC-UBND

Tây Sơn, ngày 02 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả việc thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng Quốc gia đến năm 2023

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐẾN

Số: 92

Ngày: 05/01/2024

Chuyên:

Kính gửi: Đoàn Giám sát Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định.

Số và ký hiệu HS:

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐĐBQH/ĐGS ngày 08/12/2023 của Đoàn Giám sát thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023.

Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023 trên địa bàn huyện với một số nội dung như sau:

Phần thứ nhất

VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15 NGÀY 11/01/2022 CỦA QUỐC HỘI VỀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA, TIỀN TỆ HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

1. Kết quả đạt được

1.1. Khái quát chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo, triển khai đầy đủ, kịp thời Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã

hội đến toàn thể các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn huyện, từ đó các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, giúp người dân, các tổ chức, cá nhân được biết và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo đúng quy định.

1.2. Tổng hợp, đánh giá việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo thẩm quyền; làm rõ các kết quả đạt được (tính phù hợp với hệ thống pháp luật và thực tiễn, kịp thời, đầy đủ, hiệu quả, hiệu lực, khả thi của chính sách, pháp luật)

UBND huyện đã chỉ đạo, triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Trung ương, Công điện, kế hoạch của UBND tỉnh về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Quyết định phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Các Quyết định phân bổ chỉ tiêu về chính sách vay vốn tín dụng các chương trình cho vay ưu đãi thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, **không có ban hành văn bản quy phạm pháp luật.**

2. Tồn tại, hạn chế và những vướng mắc, bất cập

Các văn bản của UBND huyện ban hành cơ bản bám sát với mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 43/2022/QH15. Tuy nhiên một số chính sách chưa đạt được hiệu quả như mong đợi như chính sách tín dụng ưu đãi, an sinh xã hội, lao động, việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chưa đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Nguồn lực còn hạn chế nên chính sách về phát triển hạ tầng viễn thông, internet còn hạn chế.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT 43/2022/QH15

A. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và công tác tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15

1. Kết quả đạt được

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

a) *Đánh giá tác động cụ thể của việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 đến phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.*

Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội đã mang lại hiệu quả tích cực, chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ kịp thời sau đại dịch thực hiện các mục tiêu phục hồi kinh tế- xã hội. Dịch bệnh được kiểm soát, các hoạt động đầu tư, sản xuất và tiêu dùng của địa phương đã được khôi phục và phát triển. An sinh xã hội, đời sống người dân được đảm bảo; củng cố niềm tin của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Môi trường kinh doanh được cải thiện, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, rút ngắn quy trình, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm

của các cơ quan hành chính Nhà nước. Thực hiện việc cắt giảm thời gian, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp theo quy định. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt so với mục tiêu đề ra.

b) Về thực hiện chỉ tiêu phục hồi, phát triển và tăng trưởng

Bám sát Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội; Kế hoạch của UBND tỉnh về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt, sát sao, ban hành nhiều văn bản đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, tăng cường đôn đốc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, các Chương trình mục tiêu quốc gia tại các xã, thị trấn nhằm kịp thời nắm bắt, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện nhiệm vụ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Theo đó, kinh tế phục hồi và tăng trưởng; sản xuất, kinh doanh cơ bản ổn định, cơ sở hạ tầng từng bước phát triển. Các nhiệm vụ văn hóa - xã hội được triển khai kịp thời; tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm. Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội được triển khai hiệu quả. Giáo dục đào tạo đạt được kết quả tích cực. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng được nâng cao. Các chính sách dân tộc được triển khai thực hiện, các chương trình, dự án hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số của Đảng, Chính phủ được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, giữ vững an ninh biên giới. Tình hình tội phạm về trật tự xã hội tiếp tục được kiềm chế.

Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022, đồng thời rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; kế hoạch đầu tư công năm 2023, phù hợp với nhu cầu, nguồn lực và tình hình thực tế của địa phương, ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các dự án, công trình trọng điểm, kiên quyết cắt giảm các dự án, công trình chậm triển khai, không có tính cấp thiết. Chỉ đạo đôn đốc các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trên địa bàn. Đến nay các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn về cơ bản đã trở lại hoạt động bình thường. Các lễ hội, ngày hội văn hóa nhằm quảng bá các dịch vụ du lịch cộng đồng, các sản phẩm đặc trưng của địa phương, các nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc trên địa bàn huyện đến với du khách và người dân trên địa bàn góp phần vào việc hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, chú trọng xây dựng các vùng trồng hoa tại xã Bình Thành; mô hình sản xuất lúa gạo đạt chứng nhận tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ; mô hình sản xuất lạc gắn với gắn với chuỗi liên kết sản xuất, đạt chứng nhận VietGap, chứng nhận OCOP, sản phẩm hữu cơ; xây dựng vùng trồng rau an toàn tập trung tại các xã Bình Tường, Bình Thành, thị trấn Phú Phong và các vùng trồng cây ăn trái.

Triển khai tốt các chính sách hỗ trợ cho người nghèo, cận nghèo, các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng dễ bị tổn thương khác tiếp cận các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, nước sạch và vệ sinh, thông tin... Công tác hỗ trợ các Hợp tác xã tiếp cận chính sách khoa học - công nghệ, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tiếp cận nguồn vốn vay. Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đều được triển khai kịp thời, đồng bộ, mang lại hiệu quả cao, góp phần cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ. Từ đó, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

c) Về tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân

Kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Tạo thuận lợi để các hộ kinh doanh cá thể có đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp. Năng lực công nghệ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện từng bước được nâng lên. Hoạt động bán hàng online kết hợp với bán hàng tại chỗ phát triển. Hiện nay các hoạt động mua bán bằng thương mại điện tử được các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh ngày càng chú trọng mở rộng phát triển với nhiều phương thức trao đổi mới phù hợp với người tiêu dùng.

d) Về phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả, hỗ trợ người dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Được sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội các cấp và sự hưởng ứng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân toàn huyện, UBND huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19, kiểm soát tốt tình hình dịch COVID-19, tiếp tục chỉ đạo và triển khai hướng dẫn, tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch, tiêm vắc xin, nâng cao ý thức người dân.

Duy trì thực hiện nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức tốt Lễ giao nhận quân hàng năm đạt theo kế hoạch giao. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo; tình hình tội phạm được kiềm chế, kéo giảm, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện, nhất là đảm bảo tuyệt đối tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong dịp Lễ, Tết,... Công tác tấn công, trấn áp các loại tội phạm được thực hiện thường xuyên; tăng cường công tác giữ gìn trật tự và an toàn giao thông, thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát các tuyến giao thông trọng điểm trên địa bàn.

1.2. Đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Với sự chỉ đạo quyết liệt, sự nỗ lực, đoàn kết, quyết tâm cao của Huyện ủy, UBND huyện, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện, sự vào cuộc của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, thị trấn, sự ủng hộ, đồng thuận của nhân dân trên địa bàn huyện, công tác phòng chống dịch COVID-19 đã từng bước khống chế, không để dịch bệnh lan rộng. Đến thời điểm báo cáo, tình

hình dịch bệnh COVID-19 tại huyện đã được kiểm soát đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kép: vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn. Chỉ đạo Trung tâm y tế tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung về kiểm dịch y tế.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Nguồn lực kinh tế của huyện còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện đảm bảo đạt các chỉ tiêu, mục tiêu theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 về phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cấp hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong phát triển sản xuất...

B. Kết quả thực hiện các chính sách cụ thể

1. Việc thực hiện các chính sách tài khóa

1.1. Chính sách miễn, giảm thuế

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Chi Cục thuế khu vực Tây Sơn - Vĩnh Thạnh thực hiện tốt việc hỗ trợ, miễn giảm thuế, phí, lệ phí cho các hợp tác xã (HTX), hộ kinh doanh trên địa bàn theo quy định. Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho người nộp thuế ổn định sản xuất kinh doanh. Đồng thời, trong quá trình áp dụng chính sách giảm 2% thuế suất thuế GTGT, nhận thấy người nộp thuế gặp nhiều vướng mắc, khó khăn trong việc áp dụng, Cục Thuế đã xây dựng một công cụ hỗ trợ để phục vụ người nộp thuế tra cứu tự động; đồng thời mở một chuyên mục trên Cổng giao tiếp điện tử để các Chi cục tiếp nhận, giải đáp vướng mắc trực tuyến, không qua văn bản giấy. Ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn người nộp thuế các vướng mắc khi áp dụng chính sách miễn, giảm khi người nộp thuế có văn bản đề nghị giải đáp những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện trong thực tiễn.

Kết quả: thực hiện giảm 2% thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% cho 875 lượt người nộp thuế, số tiền thuế được giảm là: 19.570 triệu đồng.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Giải pháp giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã được thực hiện khẩn trương, kịp thời, có tác động tích cực. Tuy nhiên, việc thực hiện giải pháp giảm thuế suất thuế GTGT không áp dụng chung cho tất cả các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thuế suất 10% mà loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ, thời gian áp dụng chính sách, vì vậy trong quá trình thực hiện cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc về: Cách xác định hàng hóa, dịch vụ giảm thuế GTGT; Thời điểm lập hóa đơn; Lập hóa đơn riêng đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT.

1.2. Về an sinh xã hội, lao động, việc làm

a) Kết quả đạt được

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Phòng Giao dịch NHCSXH huyện phối hợp với các đơn vị có liên quan, các hội đoàn thể nhận ủy thác triển khai cho vay kịp thời đến các đối tượng thụ hưởng. Đến nay, tổng dư nợ cho vay các chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 đạt 69.916 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao, cụ thể:

- Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm với số tiền 46.700 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao. Chương trình đã hỗ trợ tạo điều kiện cho hơn 800 lao động có việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thu nhập, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện.

- Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP số tiền 19.280 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch giao. Chương trình đã giúp cho 31 hộ được tiếp cận vốn vay để mua nhà ở xã hội hoặc xây mới, sửa chữa, cải tạo lại nhà ở giúp ổn định cuộc sống.

- Cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập 1.289 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch giao với 13 hộ còn dư nợ.

- Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập với 131 cơ sở giáo dục, mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, với số tiền 67 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

- Cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP đạt dư nợ là 2.580 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao, với 61 hộ còn dư nợ. Chương trình đã giúp cho hộ nghèo trang trải chi phí xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở, chuyển đổi nghề.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Mặc dù có nhiều chính sách ưu đãi hỗ trợ thực hiện chính sách ưu đãi thuộc Chương trình, tuy nhiên vốn cho vay chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, giải quyết việc làm, nhu cầu vay vốn hỗ trợ xây mới, cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội.

1.3. Chính sách đầu tư phát triển

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân huyện xác định việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Do đó UBND huyện đã triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công 2022, kế hoạch đầu tư công năm 2023 ngay từ đầu năm, đồng thời rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, phù hợp với nhu cầu, nguồn lực và tình hình thực tế của địa phương, ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các dự án, công trình trọng điểm.

- Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng số vốn được giao là 10.591,7 triệu đồng, giải ngân được 9.464,32 triệu đồng, đạt 89,36%.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổng số vốn được giao là 24.202,038 triệu đồng, giải ngân được 22.310,754 triệu đồng, đạt 92,19%.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

Số lượng văn bản hướng dẫn của mỗi chương trình rất nhiều, các đơn vị còn lúng túng trong quá trình thực hiện. Do đó, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn chưa đạt so với mục tiêu.

2. Việc thực hiện các chính sách tiền tệ

Tốc độ giải ngân các đối tượng thụ hưởng gói hỗ trợ lãi suất của Chính phủ đảm bảo theo đúng kế hoạch đối với các chương trình cho vay với số tiền 69.916 triệu đồng.

Tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu Chính phủ hỗ trợ lãi suất 2% đối với các chương trình cho vay có mức lãi suất từ 6%/năm trở lên. Đến ngày 30/10/2023 Ngân hàng chính sách xã hội đã triển khai thực hiện hỗ trợ cho 7.763 khách hàng, số tiền là 5.898 triệu đồng.

3. Việc áp dụng cơ chế đặc thù: Không có

4. Việc thực hiện các chính sách khác

Thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” Phòng giáo dục và Đào tạo huyện đã đăng ký mua sắm tập trung và phân bổ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện 21 máy tính bảng với số tiền là 140.280.000 đồng.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

Tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo tiến độ và kế hoạch đề ra.

Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; trong đó công tác tuyên truyền phải đặt lên hàng đầu để người dân nâng cao ý thức, chủ động khai báo y tế. Cập nhập đánh giá cấp độ dịch theo Nghị quyết 128/NQ-CP, Quyết định 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế về thực hiện các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch

Covid-19. Duy trì hoạt động khám, chữa bệnh; xây dựng kịch bản chủ động phòng, chống, ứng phó với dịch Covid -19 và các dịch bệnh có nguy cơ xảy ra trên địa bàn huyện.

Tiếp tục triển khai công tác quy hoạch theo quy định. Đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công công trình khởi công trong năm, lập hồ sơ thanh toán khối lượng hoàn thành, kiểm tra chất lượng thi công, nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo đúng quy trình. Kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thi công các công trình, dự án trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách cho vay theo nội dung tại Nghị quyết số 11/NQ-CP, đồng thời rà soát, tạo mọi điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện vay vốn theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ; Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 và Khoản 10, điều 1, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2022 của Chính phủ.

Thực hiện các chế độ chính sách, người có công với cách mạng; công tác bảo trợ xã hội theo quy định. Chỉ đạo theo dõi, thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Tập trung thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, dột nát trên địa bàn theo lộ trình kế hoạch; Thực hiện tốt công tác bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em; thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn. Thực hiện công tác quản lý thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn.

2. Kiến nghị

Kiến nghị đối với Quốc hội gia hạn chính sách miễn, giảm thuế giá trị gia tăng cho tất cả các mặt hàng thay vì chính sách giảm thuế giá trị gia tăng cho một số mặt hàng như hiện nay. Bổ sung nguồn vốn cho vay, hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng vay theo các chương trình tín dụng.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN HUYỆN TÂY SƠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

- Thông tin về tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn huyện Tây Sơn:

+ Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn đi qua địa bàn huyện Tây Sơn có tổng chiều dài 10,75 km (từ lý trình Km 49+510 đến Km 59+830) đi qua các xã: Bình Thuận, Tây An, Tây Vinh với tổng diện tích ảnh hưởng

84,57ha;

+ Tổng mức đầu tư thực hiện dự án 443,915 tỷ đồng (trong đó: công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB 331,788 tỷ đồng; công tác tái định cư 54,617 tỷ đồng; công tác di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật 57,509 tỷ đồng).

- Nghị quyết, quyết định chủ trương đầu tư:

+ Nghị Quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc Hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

+ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15;

+ Quyết định số 907/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

+ Quyết định số 53/2022/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân cấp lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án thành phần thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2012 - 2025 đoạn qua địa bàn tỉnh;

+ Quyết định số 2722/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao nhiệm vụ là Chủ đầu tư Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư các Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, Hoài Nhơn - Quy Nhơn và Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2012 - 2025 đoạn qua địa bàn tỉnh;

+ Văn bản số 747/UBND-KT ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ về đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh;

+ Thông báo số 37/TB-UBND ngày 21/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về ý kiến kết luận của đồng chí Nguyễn Tự Công Hoàng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

+ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BÔI

THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ.

1. Về công tác giải phóng mặt bằng

1.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

- Công tác kiểm kê xác nhận nguồn gốc đất đai: 1.546 hộ và 03 tổ chức, diện tích tuyên chính và di dời hệ thống điện: 87,93ha.

- Đã phê duyệt 36 phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, gồm 1.546 hộ và 03 tổ chức bị ảnh hưởng với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 315,275 tỷ đồng; di dời 989 ngôi mộ và tổng diện tích đất thu hồi: 87,93ha. Trong đó:

+ Xã Bình Thuận gồm 200 hộ và 01 tổ chức, diện tích thu hồi 30,82 ha;

+ Xã Tây An gồm 855 hộ và 01 tổ chức, diện tích thu hồi 38,76 ha;

+ Tây Vinh có 491 hộ và 01 tổ chức, diện tích thu hồi 18,35 ha.

- Đã bàn giao 100% mặt bằng chiều dài tuyến chính.

- Di dời hệ thống điện (phục vụ công tác GPMB cao tốc Bắc - Nam): Tổng kinh phí 23,245 tỷ đồng.

b) Đánh giá chung

Mặc dù gặp một số khó khăn nhất định, đòi hỏi tiến độ hoàn thành sớm, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) luôn là vấn đề khó khăn và là trở ngại lớn nhất đối với tiến độ thực hiện dự án. Song nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy và sự phối hợp, hướng dẫn của các sở, ngành của tỉnh, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB để bàn giao mặt bằng sạch thực hiện dự án sớm hoàn thành theo tiến độ đề ra.

1.2. Những tồn tại, hạn chế

- Chính sách ban hành sau có lợi hơn nhiều so với chính sách ban hành trước dẫn đến khó khăn trong việc xử lý bồi thường chuyển tiếp giữa chính sách cũ và chính sách mới.

- Nguồn gốc và ranh giới đất đai của các hộ dân, các tổ chức không rõ ràng; bản đồ địa chính nhiều địa phương trong huyện được đo đạc đã lâu không còn phù hợp với hiện trạng thực tế; việc cập nhật, theo dõi biến động không được liên tục, vì vậy việc kiểm tra, xác minh ranh giới, nguồn gốc đất rất khó khăn nên chưa giải quyết kịp thời cho hộ dân bị ảnh hưởng dẫn đến chậm tiến độ cục bộ tại một thời điểm nhất định.

1.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Trong năm được giao nhiều dự án, công trình trọng điểm của Trung ương, tỉnh, áp lực thời gian hoàn thành cao, cần đẩy nhanh tiến độ GPMB để bàn giao cho đơn vị thi công.

b) Nguyên nhân chủ quan

Một số tồn tại, hạn chế nêu trên là công tác phối hợp xử lý của các ngành và địa phương chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

2. Về công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất lúa

2.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

Thực hiện Nghị quyết 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên của Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

UBND huyện Tây Sơn đã lập hồ sơ trình UBND tỉnh Bình Định phê duyệt nộp tiền chuyển đổi mục đích đất rừng tại Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 03/4/2023, UBND huyện Tây Sơn đã nộp tiền chuyển đổi mục đích đất rừng với số tiền: 491.374.096 đồng, Diện tích: 5,74 ha vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo quy định.

b) Đánh giá chung

Hiện nay việc triển khai và nộp tiền chuyển đổi mục đích đất rừng đảm bảo theo yêu cầu quy định và không có vướng mắc.

2.2. Những tồn tại, hạn chế: không

3. Về công tác bố trí tái định cư

3.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

- UBND huyện đã Phê duyệt 04 phương án bồi thường, GPMB với 98 hộ và 01 tổ chức, số tiền: 23.176.868.554 đồng.

- Tổng mức đầu tư xây dựng:

+ Khu tái định cư xã Bình Thuận: 33 lô, tổng mức đầu tư 15,426 tỷ đồng.

+ Khu tái định cư xã Tây Vinh: 98 lô, tổng mức đầu tư: 40,931 tỷ đồng.

- Số hộ phải bố trí tái định cư 75/75 hộ, gồm có: xã Bình thuận 14 hộ/14 hộ; Tây Vinh 45 hộ/45 hộ, Tây An 16 hộ/16 hộ hoàn thành 100% công tác tái định cư.

b) Đánh giá chung

Đến nay việc bố trí tái định cư đã đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho các hộ bị giải tỏa trắng theo quy định, các hộ dân bị ảnh hưởng đã nhận đất tái định cư và đang tiến hành xây dựng nhà mới để ổn định đời sống và đã bàn giao 100% mặt bằng cho đơn vị thi công để tiến hành triển khai thi công theo tiến độ đề ra.

3.2. Những tồn tại, hạn chế: không

4. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ ổn định cuộc

sống của người dân

4.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

Thực hiện Điều 34, Điều 36 và Điều 40 của Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

UBND huyện Tây Sơn thực hiện chi trả bằng tiền đối với chuyển đổi nghề và tạo việc làm bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại bị thu hồi trong bảng giá đất do UBND tỉnh quy định và hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình (cá nhân) trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi trên 70% diện tích là 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; thu hồi từ 30% đến 70% là 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; thu hồi từ 10% đến dưới 30% là 3 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 6 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng. Giá gạo thực hiện theo thông báo giá gạo từng quý trong năm do Sở Tài chính thông báo.

b) Đánh giá chung

Đến nay, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi Dự án đã đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định, các hộ dân bị ảnh hưởng đã đồng thuận và thống nhất theo phương án nêu trên.

4.2. Những tồn tại, hạn chế: không

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị

5.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

UBND huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện nói chung và khu vực triển khai Dự án nói riêng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành của huyện; chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo và nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân, chủ động giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh, không để công dân khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Từ khi triển khai Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam (đoạn đi qua địa bàn huyện), huyện Tây Sơn đã tiếp nhận và xử lý 13 đơn/13 vụ việc (13 đơn kiến nghị, phản ánh) liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng

của Dự án. Nội dung chủ yếu là kiến nghị, phản ánh các nội dung sau:

- Kiến nghị về đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc thấp hơn so với giá thị trường và việc tái định cư sau khi giải phóng mặt bằng của các hộ dân.

- Kiến nghị việc xây dựng lại nhà cửa đối với các hộ bị giải tỏa một phần thửa đất ở, nhà ở và có phần diện tích còn lại của thửa đất ở nằm ngoài phạm vi mốc giải phóng mặt bằng.

- Tại khu tái định cư xã Tây Vinh: Có 02 hộ đăng ký lô đất tái định cư chưa phù hợp với diện tích đất ở bị thu hồi (diện tích thu hồi nhỏ hơn diện tích tái định cư). Tổ công tác đã vận động và giải thích, hộ dân đã đồng ý nhận đất tái định cư.

- Một số đơn kiến nghị, phản ánh đề nghị giải quyết tranh chấp nội bộ gia đình để phân chia tài sản của hộ gia đình sau khi được Nhà nước hỗ trợ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Trên địa bàn xã Tây An: Phát sinh trường hợp tiếp nhận đơn của bà Võ Thị Xuân Quang kiến nghị, phản ánh các cơ quan chức năng đã thu hồi thửa đất tại đội 12, thôn Đại Chí, xã Tây An, huyện Tây Sơn (là đất rẫy cũ) của gia đình bà mà không thông báo bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

b) Đánh giá chung

Ủy ban nhân dân huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận liên quan phối hợp giải quyết. Đến nay, các hộ dân bị ảnh hưởng trong vùng dự án đã nhận tiền và đất tái định cư theo quy định.

Đối với đơn kiến nghị, phản ánh của bà Võ Thị Xuân Quang ở thôn Nam Giang, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn yêu cầu bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà sau khi thu hồi toàn bộ thửa đất của gia đình bà tọa lạc tại đội 12, thôn Đại Chí, xã Tây An, huyện Tây Sơn để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam. Ủy ban nhân dân huyện đã giao Chủ tịch UBND xã Tây An chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện kiểm tra, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và trả lời cho công dân theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 15/5/2023, UBND xã Tây An đã trả lời cụ thể cho bà Võ Thị Xuân Quang tại Công văn số 35/UBND-ĐC và Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện cũng đã trả lời cho bà Võ Xuân Quang tại Công văn số 95/BQL-GPMB ngày 24/03/2023.

Nhìn chung, Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có Dự án đi qua quan tâm thực hiện nghiêm túc, giải quyết kịp thời, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế tối đa việc phát sinh khiếu kiện đông người, phức tạp kéo dài, phát sinh thành điểm nóng, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong quá trình giải quyết, các cấp, các ngành và người có thẩm quyền đã quan tâm, chú trọng đến công tác đối

thoại công dân để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân; đồng thời, kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của các cơ quan chức năng cấp trên về những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

5.2. Những tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo có lúc, có nơi chưa hiệu quả, nên vẫn xảy ra tình trạng đơn thư vượt cấp (công dân gửi đơn đến Ban Tiếp công dân tỉnh) đối với trường hợp đơn kiến nghị, phản ánh của bà Nguyễn Thị Tâm ở thôn Đại Chí, xã Tây An; ông Ngô Đình Danh ở thôn Đại Chí, xã Tây An kiến nghị, phản ánh liên quan đến yêu cầu giải quyết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông, bà (đối với các thửa đất cũ) bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam.

5.3. Nguyên nhân

- Công tác tuyên truyền, vận động có lúc chưa được thực hiện sâu rộng; thiếu các giải pháp đột phá về trình tự, thủ tục, tổ chức thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền ở thôn chưa thực sự tích cực, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ngay từ cấp cơ sở đạt hiệu quả chưa cao.

6. Công tác bố trí vốn và giải ngân

6.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai thực hiện

- Nhu cầu vốn thực hiện: 430,676 tỷ đồng (tại văn bản số 1759/UBND-KTN ngày 23/10/2023 của UBND huyện Tây Sơn).

- Vốn đã được cấp tính đến hiện nay: 408,655 tỷ đồng.

- Kết quả giải ngân: số tiền đã chi trả 349,177 tỷ đồng; Trong đó, chi đền bù: 315,275 tỷ đồng (100% theo phương án được phê duyệt); chi khác: 33,902 tỷ đồng.

b) Đánh giá chung

Đến nay, công tác giải ngân đảm bảo theo quy định và tiến độ đề ra, 100% hộ dân bị ảnh hưởng đã đồng thuận và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và giao trả 100% mặt bằng theo quy định.

6.2. Những tồn tại, hạn chế: không

9. Đánh giá về việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho dự án

9.1. Kết quả đạt được

Về cơ bản, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện đến nay nhân dân trong vùng ảnh hưởng của Dự án đều đồng thuận với các chính sách áp dụng đối với các hộ bị ảnh hưởng do GPMB xây dựng Dự án và đã bàn giao

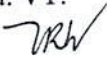
100% mặt bằng để triển khai thi công theo tiến độ đề ra.

9.2. Những tồn tại, hạn chế: không

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi, phát triển kinh tế- xã hội và các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng Quốc gia đến năm 2023 trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Đoàn Giám sát để theo dõi, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND huyện;
- CVP, C3;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phan Chí Hùng

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án, dự án thành phần, các gói thầu	Giá trị (theo quyết định duyệt BC NCKT)	Giá trị dự toán	Giá trị Hợp đồng	Giá trị giải ngân	Cơ quan chủ quản/ Cơ quan có thẩm quyền	Chủ đầu tư (Ban QLDA)/ Nhà đầu tư (Doanh nghiệp Dự án)	Nhà thầu	Chiều dài (km)	Thời gian xây dựng (tháng/năm)	Khởi công	Hoàn thành
I	Dự án											
1	Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025											
1.1	Chi phí GPMB (theo địa phận cấp huyện)	328.961			315.275							

[Signature]

1.2	Khu TĐC xã Bình Thuận phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	14.433	14.433								07/04/2023	05/06/2023
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	8.296	8.031	8.286	7.470					Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phong Phú		
2	Chi phí quản lý dự án	219	219	219	200					BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn		
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	675	675									
	- Gói thầu TVTK	361	361	371	355					Liên danh: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Bảo Nam, Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Địa chính Tấn Phát B.T.K		
	- Gói thầu TVGS	208	208	208	185					Liên danh: Công ty TNHH xây dựng cơ điện lạnh Văn Phát, Công ty TNHH tư vấn thiết kế - xây dựng Bình Phú, Công ty TNHH tư vấn thiết kế - xây dựng Bình Khê		
	- Tổng các gói thầu khác											
	+ Giám sát khảo sát	3	3	3	3					Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn		

	+ Lập BC ĐX cấp giấy phép môi trường	70	70	70	70	70	70	3		Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường			
	+ lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	31	31	31	31	31	31			Công ty TNHH Ánh Gia			
4	Chi phí khác	256	256										
	- Phí TĐBC đánh giá tác động môi trường	8	8	5	5	5	5			Chi cục bảo vệ môi trường			
	- Phí TĐ HSMT và KQ LCNT	7	7	7	7	7	7			Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Sơn			
	- Phí TĐ TK PCCC	1	1	1	1	1	1			Phòng CS PCCC và CNCH			
5	Chi phí dự phòng												
1.3	Khu TĐC xã Tây Vinh phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	22.617	22.617								25/08/2023	22/11/2023	
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	19.266	19.266	18.294	16.273					Liên danh: Công ty TNHH Kim Oanh, Công ty TNHH An Trường, Công ty TNHH tư vấn xây dựng điện Khánh Minh			
2	Chi phí quản lý dự án	454	454	454	400					BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn			
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.428	1.428										
	- Gói thầu TV Pre FS												
	- Gói thầu TV FS												

Thư

	- Gói thầu lập nhiệm vụ khảo sát BC NCKT	139	139	234	139				Liên danh: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Bảo Nam, Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Địa chính Tân Phát B.T.K			
	- Gói thầu TVTK	326	326	331	326				Liên danh: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ An Bảo Nam, Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Địa chính Tân Phát B.T.K			
	- Gói thầu TVGS	444	444	444	444				Liên danh: Công ty TNHH TVXD Phong Phú, Công ty TNHH TV và XD Tổng hợp Tân Tiến			
	- Tổng các gói thầu khác											
	+ Rà phá bom mìn	148	148	99	92				Trung tâm xử lý Bom mìn và Môi trường - Quân khu 5			
	+ Khảo sát địa hình, địa chất	181	181	181	181				ông ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Địa chính Tân Phát B.T.K			
	+ Giám sát khảo sát địa chất, địa hình	7	7	7	7				Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn			
	+ Lập BC ĐX cấp giấy phép môi trường	195	195	195	195				Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường			

	+ lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	67	67	67	67	65	5	Công ty TNHH Ánh Gia			
4	Chi phí khác	256	256								
	- Phí TĐBC đánh giá tác động môi trường	8	8	8	8	8		Chi cục Bảo vệ môi trường			
	- Phí TĐ BC NCKT	6	6	6	6	6		Sở xây dựng			
	- Phí TĐ TK dự toán điện	7	7	7	7	7		Sở công thương			
	- TĐ PCCC	1	1	1	1	1		Phòng CS PCCC và CNCH			
	- Phí TĐ HSMT và KQ LCNT	17	17	17	17	17		Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Sơn			
5	Chi phí dự phòng	1.077	1.077								
1.4	Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu TĐC Tây Vinh (Bố trí 01 Trường Mầm non) phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - nam	343	343								
1	Chi phí xây dựng, thiết bị										
2	Chi phí quản lý dự án	14	14	14	14	10		BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn			
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	298	298								
	- Gói thầu TV Pre FS										

Thư

[illegible]

26

	- Gói thầu khảo sát, lập NVQH và thiết kế QH	223	223	223	223	219	7		Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn			
	- Gói thầu TVGS khảo sát	2	2	2	2	2			Công ty TNHH TVXD & Môi trường Nam Phương			
	- Công bố QH	5	5	5	5	5			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn			
	- Cắm mốc giới QH	30	30	30	30	28			Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn			
4	Chi phí khác	26	26	26	26							
	- Phí TD nhiệm vụ và đồ án QH	21	21	21	21	21			Phòng KT-HT huyện Tây Sơn			
5	Chi phí dự phòng											
1.6	Xây dựng trụ sở thôn Đồng Quy xã Tây An phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	2.549	2.549	2.549	2.549					30/08/2023	28/10/2023	
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	1.523	1.523	1.523	1.439	932			Công ty TNHH ĐT và XD Định Bình			
2	Chi phí quản lý dự án	47	47	47	47	40			BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn			
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	296	296	296								
	- Gói thầu TV Pre FS											
	- Gói thầu TV FS											
	- Gói thầu TVTK	90	90	90	144	88			Công ty TNHH TVTK - XD Bình Phú			

Thư

	- Gói thầu TVGS	49	49	49	49	-				Công ty TNHH TVXD An Bình Phát			
	- Tổng các gói thầu khác												
	+ Lập BC đánh giá ĐTM	150	150	108	106					Công ty TNHH TV Tổng hợp HB			
	+ lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	7	7	7	6					Công ty TNHH Ánh Gia			
4	Chi phí khác	23	23										
	- Phí Bảo hiểm xây dựng	1	1	1	1					Công ty Bảo hiểm MIC Bình Định			
	- Phí TD ĐTM	7	7	7	7					Chi cục bảo vệ môi trường			
	- Phí TD HSMT và KQLCNT	2	2	2	2					Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Sơn			
5	Chi phí dự phòng	95	95										
1.7	Xây dựng 02 điểm thực di tích lịch sử thăm sát Bình An phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	2.940	2.940									22/08/2023	18/08/2023
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	2.373	2.373	2.255	1.585					Công ty TNHH SXTM và DV Như Ý			
2	Chi phí quản lý dự án	63	63	63	50					BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn			
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	296	296										
	- Gói thầu TV Pre FS												
	- Gói thầu TV FS												

thư

	- Gói thầu TVTK	116	116	139	116	9		Công ty TNHH TVTK - XD Bình Phú			
	- Gói thầu TVGS	61	61	61	-			Công ty TNHH TVXD An Bình Phát			
	- Tổng các gói thầu khác										
	+ lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp	9	9	9	9			Công ty TNHH Ánh Gia			
4	Chi phí khác	23	23								
	- Phí Bảo hiểm xây dựng	3	3	3	3			Công ty Bảo hiểm MIC Bình Định			
	- Phí TD HSMT và KQ LCNT	2	2	2	2			Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Sơn			
5	Chi phí dự phòng	140	140								
1.7	Di dời hệ thống điện phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	23.245	23.245						22/09/2023	31/03/2024	
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	19.677	19.677	17.757	5.327			Công ty TNHH Hùng Phát			
2	Chi phí quản lý dự án	544	544	544	500			BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn			
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.552	1.552								
	- Gói thầu TV Pre FS										
	- Gói thầu TV FS										
	- Gói thầu lập nhiệm vụ khảo sát BC NCKT	321	321	306	302			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long			

Thư

	- Gói thầu TVTK	398	398	398	376			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long			
	- Gói thầu TVGS	587	587	534	-			Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Việt Long			
	- Tổng các gói thầu khác										
	+ Thẩm định TKBVTC	121	121	91	91			Công ty TNHH Đạt Tín			
	+ lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp + giám sát	81	81	81	80			Công ty TNHH Ánh Gia			
4	Chi phí khác	23	23								
5	- Phí TD BC NCKT	4	4	4	4			Sở Công thương			
6	Chi phí dự phòng	1.107	1.107								
1.8	Trường mầm non Tây Vinh phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam	28.748	28.748								
1	Chi phí xây dựng, thiết bị	23.573	23.573								
2	Chi phí quản lý dự án	596	596	596	596			BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn			
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.781	1.781								
	- Gói thầu TV Pre FS										
	- Gói thầu TV FS										

Thư

	- Gói thầu lập nhiệm vụ khảo sát BC NCKT	197	197	197	197	11	Công ty TNHH TVTK - XD Bình Phú			
	- Gói thầu TVTK	630	630							
	- Gói thầu TVGS	622	622							
	- Tổng các gói thầu khác									
	+ giám sát khảo sát	5	5	5	5		Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phương Việt Quy Nhơn			
	+ Khảo sát Địa chất	114	114	118	118		Công ty TNHH TVTK - XD Bình Phú			
	+ lập HSMT và đánh giá HSDT xây lắp + giám sát	5	5	5	50		Công ty TNHH Ánh Gia			
4	Chi phí khác	197	197							
	- Phí TD PCCC	3	3	1	1		Phòng CS PCCC và CHCN			
5	Chi phí dự phòng	2.602	2.602							

Ghi chú: Cơ cấu nguồn vốn cho toàn dự án : Vốn NSTW

Thư